
From: Luong Nguyen <
To: Victor Le ; Cung Duc Nguyen
Sent: Friday, January 5, 2018 4:04 PM
Subject: Bài mới viết

Bài mới viết, mời hai anh đọc cho vui, nhất là đoạn kết:

Những Người Hàn, Họ Lý, Gốc Việt

Nguyễn Lương

Không phải đến năm 1975 chúng ta mới có tên gọi Thuyền Nhân (Boat People), danh từ dùng chỉ những người bỏ quê hương ra đi tị nạn nước ngoài bằng thuyền khi trong nước có nạn hay những biến cố như thay đổi chính quyền cai trị. Bên Trung Hoa, thời nhà Thanh đánh bại nhà Minh năm 1644, hàng vạn con cháu nhà Minh bỏ chạy ra khỏi nước bằng thuyền đến các nước Đông Nam Á lánh nạn. Tại Việt Nam, thời Trịnh Nguyễn phân tranh, rất nhiều quan quân Đàng Ngoài không thuận với Chúa Trịnh dong thuyền vào Nam thuần phục và chịu làm tôi cho Chúa Nguyễn. Cũng trong thời này, đám người Hoa tị nạn được gọi là người Minh Hương (người trung thành với nhà Minh), cũng đến xin cựa ngụ Đàng Trong với Chúa Nguyễn, trong số đó có những người nổi tiếng đã xin làm tôi thân, giúp chúa Nguyễn an định vùng đất lục tỉnh như Trần Thượng Xuyên, Mạc Cửu. Sau đó đến thế hệ thứ hai, cha Hoa, mẹ Việt, như Mạc Thiên Tứ (con Mạc Cửu), và Trần Đại Định (con Trần Thượng Xuyên), cả hai đã giúp sức đắc lực cho nhà Nguyễn Gia Long đánh bại nhà Tây Sơn. Cả hai đều qua đời trước khi Nguyễn Ánh làm chủ Đại Việt năm 1802.

Câu Chuyện Lý Long Tường

Cuối đời Nhà Lý, năm 1225, một biến cố lịch sử xảy ra trên nước Đại Việt ta nên cũng có những thuyền nhân bỏ nước ra đi vì họa diệt vong. Khi vua Lý Anh Tông mất năm 1175, ông không có con trai nối dõi, truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng. Trần Thủ Độ lúc đó đang nắm chức Thái Sư, với quyền hành tuyệt đối trong tay, ông thông dâm với bà Hoàng Hậu Trần Thị Dung, cướp ngôi nhà Lý bằng cách thu xếp cho Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, cháu trai của mình. Trần Thủ Độ nắm được triều chính liền ra tay tàn sát và tận diệt con cháu nhà Lý bằng khẩu hiệu "nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc". Muốn được sống yên, người họ Lý đổi hết sang họ Nguyễn và một số sợ bị giết phải bỏ nước ra đi. Năm 1226, Hoàng Thân Lý Long Tường (cháu 6 đời của vua Lý Thái Tổ) cùng với 6000 quan quân thân thuộc nhà Lý bỏ trốn khỏi đất Đại Việt bằng thuyền từ Thanh Hóa ra biển Nam Hải. Sau hơn một tháng long đong trên biển, đoàn thuyền của họ Lý tấp vào đảo Đài Loan tránh bão. Tại đây chừng 200 người xin ở lại tị nạn, số còn lại hướng thẳng về phương Bắc. Chừng một tháng sau đoàn người họ Lý đến được cảng Hae-ju của Hàn Quốc (hải cảng này nằm trong tỉnh Hwanghae, sau chiến tranh Triều Tiên 1950, chia đôi lãnh thổ Nam-Bắc, tỉnh Hwanghae cũng bị chia đôi). Tương truyền nhà vua Hàn Quốc là Kojong của triều đại Goryeo (1192-1259) lúc bấy giờ, đêm nằm mộng thấy có một con chim Phượng Hoàng (Phoenix) từ phương Nam bay đến đậu ở vùng núi phía Tây nước Hàn. Nghe tin có một đoàn thuyền chở người tị nạn từ Đại Việt cập bến, vua Kojong ra lệnh cho các quan địa phương trong tỉnh Hae-ju trải thảm đỏ đón tiếp những người tị nạn thật trọng thể. Đoàn người Việt tị nạn dưới sự chỉ đạo của Lý Long Tường được giúp an cư, lập thành làng,

sống bằng nghề đánh cá và chăn nuôi. Họ mở trường dạy văn, võ cho con cháu và dân địa phương.

Năm 1232, quân Nguyên Mông, sau khi chiếm được toàn bộ Trung Nguyên, đem thủy lục quân tấn công Hàn Quốc. Tướng quân Lý Long Tường (Yi Yong Sang) anh dũng chỉ huy quân Hàn chống lại và thắng lớn, đánh tan đại quân Mông Cổ xâm lược. Khi ra trận, ông luôn đi đầu, cỡi con ngựa trắng, mình mặc áo giáp trắng, nên vua Hàn gọi ông là tướng Lý Bạch Mã. Năm 1253, dù tuổi đã ngoài 70, danh tướng gốc Việt Lý Bạch Mã lại một lần nữa oanh liệt đánh bại quân Mông Cổ xâm lược lần thứ hai và cũng là lần chót vào đất Hàn. Khi ông mất, Vua Hàn thương tiếc cho chôn cất trọng thể dưới chân núi Di A gần Bàn Môn Điểm ngày nay. Để tưởng nhớ công lao ông, trên đỉnh núi nơi họ Lý thường quỳ gối hướng mặt nhìn về phương Nam nơi nước Việt tổ tiên ông, vua Hàn cho dựng đền thờ và đặt tên là Đồi Vọng Quốc (Peak of Nostalgia) với một tượng đồng cao hướng mặt về phương Nam. Ngày nay dân Hàn vẫn quen gọi đây là Đồi Bạch Mã .

Câu Chuyện Lý Xương Căn

Tính đến năm 1995, hậu duệ của Lý Long Tường ở Bắc Hàn có khoảng 1500 hộ gia đình và 600 hộ ở Nam Hàn. Trong họ tộc có rất nhiều người thành công trong quan trường cũng như thương trường. Trong số đó có những người rất nổi tiếng như Tổng Thống Nam Hàn Lý Thừa Vãn (Syngman Rhee), vị Tổng Thống đầu tiên của Nam Hàn sau chiến tranh Triều Tiên và nước Hàn chia đôi. Vào những năm 1960, TT họ Lý có liên lạc với TT Ngô Đình Diệm của Việt Nam Cộng Hòa nhờ giúp đỡ tìm lại tông tích của tổ tiên ông. Tổng Thống Diệm nhận lời, đặc cách một vị Bộ Trưởng dưới thời giúp TT Nam Hàn tìm lại cội nguồn. Rủi thay đó là thời chiến tranh Việt Nam, mộ phần vua quan nhà Lý nằm ở miền Bắc, cho mãi đến sau khi chiến tranh kết thúc họ Lý mới có cơ hội tìm về nguồn cội.

Năm 1994, hậu duệ của nhà Lý ở Nam Hàn là Lý Xương Căn (Lee Chang Kun) và Lý Tùng Tuấn (Lee Sang Joon) về Việt Nam đến viếng mộ tổ tiên nhà Lý tại làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và làm lễ cúng bái tổ tiên ở đền Lý Bát Đế. Họ cũng bỏ tiền ra tu sửa lăng mộ, đền thờ tám vị vua nhà Lý. Hai ông họ Lý đã ghi vào sổ lưu niệm tại đền Lý Bát Đế : "Cháu chắt xin thề nguyện không làm gì tổn thương đến vong linh tổ tiên bằng cả tinh thần và sức mệnh trách nhiệm". Lý Xương Căn sinh năm 1958 tại Hán Thành (Seoul) là hậu duệ đời thứ 31 của vua Lý Thái Tổ và là thứ 26 của Hoàng Thúc Lý Long Tường. Năm 2010 ông Căn quyết định đem cả gia đình mình hơn 50 người về Bắc Ninh sinh sống, lập cơ sở kinh doanh sản xuất và xin gia nhập quốc tịch Việt Nam. Ông Căn có một người con trai sinh năm 1997 được đặt tên là Lý Việt Quốc. Ông cho biết: "Tôi luôn tự hào là người con của quê hương Việt Nam, tìm lại đất mẹ với tâm nguyện sẽ góp hết sức mình cho sự nghiệp phát triển của quê hương và cho sự hợp tác hữu nghị giữa hai nước Việt Nam-Hàn Quốc". Ông cũng chứng tỏ tinh thần trách nhiệm bằng cách xin tình nguyện làm đại sứ du lịch của Việt Nam tại Hàn Quốc để quảng bá, giới thiệu đất nước, con người Việt Nam đến với người Nam Hàn. Năm 1967 nhà báo nổi tiếng Nam Hàn Kang Moo Hak có viết một cuốn sách tiểu thuyết lịch sử có tựa Due Yi Yong Sang (Hoàng Thúc Lý Long Tường), cuốn sách này được dịch ta tiếng Việt năm 1996 và cho ra mắt tại Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

Năm 1995, công ty Việt Lý miền Trung do ông Căn làm giám đốc đã đầu tư lớn vào khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc (huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam) trong lãnh vực tái chế nhựa. Sau đó công ty mở rộng ra địa bàn TP Đà Nẵng với các lãnh vực

thương mãi, du lịch, sân Golf và ông đưa một số gia đình từ Bắc Ninh vào Đà Nẵng sinh sống. Nay ông Căn nói tiếng Việt thông thạo, cả nhà ông lấy tên Việt và học ngôn ngữ Việt. Khi một phóng viên hỏi ông: "Điều gì để ông chọn Đà Nẵng làm nơi sinh sống và làm việc?", ông không ngần ngại trả lời: "Cuộc chiến VN trước đây do Nam Hàn đứng về phía của đồng minh Mỹ dẫn đến một số người Nam Hàn bị cuốn vào cuộc chiến đó. Giờ đây người Hàn quốc phải chịu một phần trách nhiệm với mảnh đất miền Trung là giúp tái thiết, xây dựng lại, và hàn gắn vết thương..."

Câu chuyện của tôi và một người Hàn họ Lý

Khi nghe ông Lý Xương Căn nhắc đến câu "...một số người Nam Hàn bị cuốn vào cuộc chiến đó..." là tôi biết ông muốn nói về điều gì. Không phải chỉ là một số người như ông nói mà có đến 50 ngàn thanh niên tuổi còn rất trẻ đã được đưa đến nơi này. Mới đây, ngày 6 tháng 6 năm 2017, đương kim TT Nam Hàn, ông Văn Tại Dần (Moon Jae-in) có bài phát biểu vinh danh những người lính Hàn Quốc đã tham gia chiến tranh Việt Nam bên cạnh lực lượng Mỹ và lính Việt Nam Cộng Hòa, đã làm cho Hà Nội tức giận. Cũng như Tổng Thống Obama trong bài diễn văn nhậm chức năm 2008 có nhắc đến những người lính Mỹ đã hy sinh tại Khe Sanh, miền Trung Việt Nam. Trong số những người lính Nam Hàn được vinh danh này có người bạn của tôi tên Teak Young Lee (Lý Hoàng Tất) mà tôi hay gọi thân mật là T Y Lee. T Y được đưa đến Nam Việt Nam tham chiến từ những năm 1968-1972. T Y làm lính tình báo trong sư đoàn lục quân Mãnh Hồ đóng quân tại vùng núi Vân Sơn, xã Phước Thành, quận Tuy Phước, tỉnh Bình Định quê tôi. Ngoài sư đoàn Mãnh Hồ, Nam Hàn còn gởi sang Miền Nam một sư đoàn bộ binh Bạch Mã (White Horse, lấy tên vị tướng Lý Bạch Mã), và một lữ đoàn thủy quân lục chiến Thanh Long (Rồng Xanh-Blue Dragon). Các lực lượng này đóng quân dọc duyên hải miền Trung từ Quảng Nam đến Nha Trang.

Năm 1992, ông Lý Nguyên Căn đưa gia đình về Bắc Ninh nhận tổ tiên họ hàng thì tại Hán Thành tôi gặp lại T Y. Nói là gặp lại cũng không đúng vì thời T Y đến VN tôi còn quá nhỏ, mới 15 tuổi, chỉ biết T Y và một số bạn lính của anh thường hay đến nhà tôi thăm Bố và họ bút đàm với nhau hàng giờ. Sau đêm định mệnh 1/11/63, TT Diệm bị lật đổ và sát hại, quê tôi bị quân đội Cộng Sản chiếm đóng trong mấy năm liền. Cả nhà tôi bị kẹt trong vùng tạm chiếm, sống dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng sau một thời gian dài rồi chúng tôi cũng thoát ra được đến vùng quốc gia, nhờ có quân đội đồng minh phản công chiếm lại. Tôi về sống vùng tự do và được tiếp tục đi học lại Tiểu Học tại Diêu Trì. Trong một bài thơ viết về tuổi thơ giai đoạn này, tôi tâm sự:

Con lớn lên giữa phố đông người thiếu bạn
Sống trong hẻm nghèo thương nhớ xóm làng xưa
Đồng lúa xanh, giếng nước ngọt, cau, dừa
Nhớ chiều trời mưa bong bóng nổ đầy sân nhỏ

Khi tôi thi đậu và theo học trường Trung Học Cường Để Qui Nhơn thì T Y là những người lính đầu tiên có mặt trong sư đoàn Mãnh Hồ, được đưa đến quê tôi, chiếm lại vùng quê nghèo khổ, sát chân núi, từ tay quân đội Cộng Sản và họ đã lập ở đó một hậu cứ to lớn cho sư đoàn gần 20 ngàn lính viễn chinh đóng quân. Từ nhà tôi đến hàng rào kẽm gai quân đội không dài hơn 1 cây số. Những người lính Hàn thường ra khỏi trại, đến nhà dân thăm hỏi, cho quà, làm quen và tìm hiểu dân tình. Họ không biết ngôn ngữ của nhau nên T Y thường trò chuyện với bố tôi qua cách viết chữ Hán qua lại. Vô tình, Bố tôi nhờ biết chữ Hán mà trở thành một thông dịch viên bất đắc dĩ, và tôi cũng học được dăm ba câu chào hỏi tiếng Hàn, học cách đếm số, học hát bài ca Arirang và học

võ Thái Cực Đạo. Vị Thiếu Tướng chỉ huy quân đội Đại Hàn tại Việt Nam tên Trần Đồng Hoán (Chun Doo-hwan) sau khi về nước liền tham gia chính trị. Năm 1980 ông được đưa lên làm Tổng Thống Nam Hàn trong hai nhiệm kỳ. Thời ở Việt Nam ông cũng thường ghé Qui Nhơn thăm trường nơi tôi học và giúp đỡ trường xây một hội trường lớn theo lối kiến trúc cổ rất đẹp.

Năm 90 công ty đề cử tôi về Á Châu làm việc, lãnh đạo các dịch vụ thương mại trong vùng. Văn phòng chính tại Singapore và mỗi quốc gia trong số 14 nước tôi chịu trách nhiệm đều có một người địa phương cầm đầu (country manager) và một nhóm nhân viên lo công việc nhập khẩu các loại hóa chất của công ty tôi sản xuất, dùng trong lãnh vực kỹ nghệ và nông nghiệp. Lần đầu tôi đến thăm văn phòng đại diện thương mại ở Nam Hàn, tại Hán Thành, T Y đã là xếp lớn ở đây hơn 10 năm. Sau khi nghe tôi tự giới thiệu tên, biết là người Việt nên T Y hỏi thăm quê quán ở đâu. Khi biết tôi người gốc Bình Định, nhà ở gần nơi hậu cứ sư đoàn Mạnh Hồ, anh ta liền lấy trong ví ra một tấm hình trắng đen đã mờ qua năm tháng và hỏi tôi có biết người đàn ông chụp chung với anh trong tấm hình này là ai không? Tôi sửng sò, nước mắt rơi nhanh và tay run, ôm chầm lấy T Y, nói người đó đúng là Cha tôi và chúng tôi cùng khóc vui mừng sau hơn 20 năm gặp lại. T Y chỉ vào tôi và nói lớn trong nước mắt ràn rụa vì cảm động với những đồng nghiệp: "đây là người con trai của ông cụ mà tôi thường nói với các bạn tôi đã quen từ 20 năm trước ở Việt Nam, và chàng bé học trò ngày xưa này bây giờ là xếp của tất cả chúng ta đấy". Tôi nhìn kỹ người đang đứng trước mặt, sau 20 năm, bây giờ là một trung niên chững chạc, tóc điểm bạc, dáng bệ vệ hơn, khác rất nhiều so với người trong hình thời tuổi còn thanh niên 20 thanh mảnh. Còn tôi không khỏi xúc động được nhìn thấy hình người Cha đã quá cố năm 87, lúc không về được để chịu tang. Gần 20 năm trước T Y đã thường đến nhà tôi bút đàm với Bố, chắc một phần là để điều tra tìm hiểu về dân tình. Tôi trọ học ở xa, mỗi tuần đạp xe hơn 20 km về thăm nhà một lần rồi vội vã trở lại thành phố. Từ năm 65 trở đi, quê nhà tôi bình yên, người dân tản cư đi xa đã quay trở lại. Ruộng lúa, ruộng mía lại đơm bông trong cảnh làng xóm vui sống thanh bình như những 10 năm đầu đời (1953-1963) tuổi thơ tôi đã sống qua. Nhờ có quân đội Nam Hàn giữ an ninh, người dân làng không còn sợ bất an, tôi viết:

Quê nhà bình yên mẹ con trở về nơi vài năm trước
Vài năm sau còn lại đám rừng hoang
Con dựng nhà, mẹ gầy lại mảnh vườn
Mùa Tết quê hương vàng hàng hoa điệp nở

Sau năm 72, sau trận chiến khốc liệt mùa hè đỏ lửa, chính sách Việt Nam Hóa chiến tranh bắt đầu áp dụng và từ từ quân đội đồng minh như Nam Hàn, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Luật Tân... theo chân quân đội Mỹ rút khỏi Việt Nam, bỏ lại một miền Trung đã tan hoang vì bom đạn, và để lại trách nhiệm giữ đất, chống giặc cho những người lính Cộng Hòa. Năm 72, tôi rời Qui Nhơn lên Dalat theo học Đại Học. Năm 75 theo tàu hải quân ra khỏi nước, đến Mỹ. Tôi không ngờ có một ngày được đưa về lại Á Châu làm việc và gặp lại một người quen của gia đình trên quê hương anh.

Nhờ có kinh nghiệm sống và làm việc ở Việt Nam trong thời chiến, trước khi về hưu năm 2010, T Y được công ty Samsung mượn về Bắc Ninh làm giám đốc địa phương một thời gian. Từ thời Việt Nam có chính sách đổi mới, mở cửa kêu gọi đầu tư nước ngoài năm 1986, Hàn Quốc là nước đầu tư nhiều nhất vào một đất nước với hơn 94 triệu dân, một lực lượng nhân công đông, trẻ và rẻ. Riêng công ty Samsung, với 3 nơi

sản xuất điện thoại di động tại Bắc Ninh, Tuyên Quang và Saigon, đã đóng góp 36 tỉ đô la, bằng 22.7% trong tổng số hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2016. Có ai ngờ hai nước đã từng là thù địch trong thời chiến lại có ngày sát cánh bên nhau trong lãnh vực kinh tế thời bình. Trong thời gian làm việc tại Bắc Ninh, qua tìm hiểu kỹ về gia phả, T Y cũng biết ông tổ của mình đến từ vùng đất này. Anh vui mừng gọi điện thăm tôi năm 2013, kể cho tôi biết tin này. Anh nói trong xúc động: "Thảo nào mình rất mến người Việt, vì trong máu của mình cũng có giòng máu của Việt Tộc". Tôi cười nói đùa với anh ta: "Biết đâu hai ta chẳng là người từ một giòng họ. Họ Lý qua được Hàn quốc vẫn giữ gốc họ Lý, còn tổ tiên tôi không thoát được phải đổi thành họ Nguyễn..."

Năm 1975 Miền Bắc xua quân xâm chiếm Miền Nam, hàng trăm ngàn người Việt lại liêu chết bỏ nước ra đi vì sợ bị tẩm máu, tù tội. Danh từ Thuyền Nhân Việt Nam được thế giới nhắc đến nhiều. Họ đâu biết trước đó 750 năm cũng đã có những thuyền nhân ra đi tị nạn vì thù oán chính trị sau khi triều đình đổi ngôi. 765 năm sau, con cháu những thuyền nhân người Việt đầu tiên đó đã quay về đất tổ. Kẻ thù ra tay giết hại giòng họ Lý năm xưa giờ cũng chỉ còn tên trên những bia danh và cổ sử. Nhưng nay, 43 năm sau, những người của chế độ mới ra tay đàn áp, tù đày, cướp bóc và bạc đãi người miền Nam năm 1975 thì vẫn còn ngồi đó nắm quyền sanh sát. Chẳng lẽ phải chờ hàng trăm năm sau, con cháu chúng ta, những thuyền nhân ra đi tị nạn, mới thấy yên tâm trở về quê nhà?

Nhớ lại năm 1963, năm quê nhà tôi bị Việt Cộng chiếm đóng, nhà thơ đất Quảng Nam mệnh yếu Nguyễn Nho Sa Mạc, mất năm 20 tuổi, đã viết những lời thơ như tiên tri:

Tôi khôn lớn nhìn nỗi buồn đất nước
Một giòng sông biên giới hai loài người
Nỗi đau đớn chất chồng cao bằng núi
Ôi Sài Gòn, ôi Hà Nội cháy trong tôi

Đó là thời chiến tranh đất nước còn chia đôi, Hà Nội còn quá xa lạ với Sài Gòn. Nay hòa bình đã qua gần 43 năm mà sao những câu thơ trên nghe như thi sĩ mới viết hôm qua. Tôi đã nhiều lần về thăm nhà, dạo phố Sài Gòn, du lịch Hà Nội, nhưng trong tôi hình như giòng sông biên giới của nhà thơ NNSM vẫn còn chảy mãi. Nhớ lại một ngày đầu tháng 3 năm 75, chào từ giã gia đình đi vào Nam lánh nạn, Bố tôi ôm tôi vào lòng dặn dò con trai dù đi xa, sống xa nhà tôi phải ráng sống làm người lương thiện. Hôm nay, viết bài này, tôi chợt nhớ những câu thơ cũ, cũng của nhà thơ Nguyễn Nho Sa Mạc, anh viết như lời dặn của Cha tôi lúc chia ly:

Xã hội vẫn chồng cao từng đống rác
Đất nước mình khói lửa ngót nhiều năm
Cần những bàn tay giữ giống da vàng
Cần những tâm hồn biết thương và biết khóc
Nụ hôn nào ngày xưa vừa chớm mọc
Lần đầu tiên Ba đã hôn tôi
Đất nước tôi đang thiếu những con người
Con phải sống nhưng không vì cơm áo

Vâng thưa Cha, cho dù sống ở nơi nào, dù không là quê cha đất tổ, con cũng ráng sống như lời Cha dạy. Và những thế hệ con cháu của những người tị nạn về sau, trên xứ người sẽ đạt được những thành công lớn và làm rạng danh dân tộc Việt. Nhưng điểm chính là phải sống làm người lương thiện, sống không vì cơm áo, sống để giữ giống da vàng, sống biết thương biết khóc để chờ một ngày thuận lợi quay về, như Lý Xương Căn, Lý Tùng Tuấn và bạn tôi Lý Hoàng Tất đã quay về với quê Cha đất Tổ. Ngày đó sao thấy còn xa quá!
Nguyễn Lương
Horsham, Pa tháng 01, 2018

From: Luong Nguyen
To: Victor Le
Sent: Saturday, January 6, 2018 3:38 PM
Subject: Re: Bài mới viết

Kính Anh Hiền,
Anh hỏi câu hỏi mà rất nhiều người đã hỏi em về Hàn Quốc và điều gì đã giúp họ làm nên kỳ tích. Người ta bảo, những gì Nhật Bản cần 30 năm, Hàn Quốc chỉ cần 15 là phục hưng lại đất nước sau tang thương đổ vỡ vì chiến tranh và dùng đó làm cái đà vượt lên trên, dẫn đầu Á Châu trên mọi lãnh vực kinh tế. Chỉ có một câu trả lời cho hiện tượng này, đó là : sự giúp đỡ tận tình của Mỹ và nhờ tinh thần, ý thức của dân tộc Hàn.

Đất nước Nam Hàn rất nghèo. Mùa Đông họ không có gì để ăn ngoài bắp cải trộn muối làm Kim Chi. Trên những cách đồng mùa Thu họ trồng toàn bắp cải vì dễ trồng, chịu được lạnh, để mùa Đông có cái ăn. So với dân ta, rừng vàng biển bạc, họ rất nghèo và thiếu thốn đủ mọi thứ. Giòng sông Hàn, chảy từ Bắc xuống Nam, đoạn chảy qua Hán Thành trước năm 65 bị ô nhiễm đến mức không ai dám rửa chân, thế mà năm 90, L qua đó có thể tắm sông thoải mái. Có những ngôi làng bị nhiễm hóa chất độc hại như Thủy Ngân chết cả làng, thì những năm 80 họ cho đẹp hết, trên cả nước không còn bóng dáng của một công ty hóa chất nào gây ô nhiễm nữa. Mỹ giúp nhiều đô la để tái thiết và lúc đầu họ cũng bị tham nhũng đục khoét, nhưng trong một thời gian ngắn, họ ý thức hơn nhờ trình độ dân trí cao, chịu khó học hỏi, cúi đầu học, không dấu dốt, học tới nơi tới chốn và cũng làm tới nơi tới chốn. Họ có tính cần cù và nhẫn nại, có kỷ luật mà họ học được của người Nhật, người Đức. Nhưng họ vồn vã, ôn tồn và dễ gần hơn là người Nhật lạnh lùng, khó hiểu. Họ không có tính kỳ thị như người Nhật, không có

tính tự tôn như người Hoa, và không có tính cầu thả, làm cho có làm như đa số người Việt.

Người Hàn, ai muốn làm CEO, đều phải có bằng MBA về quản trị của Mỹ dù người đó có bằng Tiến Sĩ hay là gì nữa. Họ làm việc cần cù như người Nhật, quản trị giỏi như người Mỹ, kỷ luật nghiêm như người Đức... và khi họ nhậu nhẹt vui chơi thì rất giống người Việt.

Đó là những gì em thấy được trong 5 năm làm việc với họ ở Á Châu.

Còn người Việt mình, nói chung, cái tệ nhất là không biết mình biết cái gì và cũng không biết mình không biết cái gì. Nên bảo họ tìm cách học thêm, học cho tới nơi tới chốn, họ nói mình bị điên vì họ tưởng họ đã biết hết rồi.

Cái yếu nhất của người Việt, mà khi xưa ở trong nước mình không thấy, ra ngoài nhìn lại mới thấy, đó là cái tính tự cao, không muốn thấy ai hơn mình. 43 năm thống nhất rồi mà cứ như vẫn còn trong thời chiến tranh. Đổ lỗi hết người này kẻ khác, không bao giờ chịu nhận lỗi phần mình. Tự hào, tự cao và tự phụ thì suốt đời làm sao tiến lên được. Có lần nói chuyện với ông Nguyễn Thiện Nhân, lúc đó còn làm chủ tịch TP Saigon trước khi làm BT Giáo Dục. L có nói đùa: giả sử mấy anh đừng nói đánh thắng Mỹ, mà chịu thua họ như Nhật, như Đức thì Mỹ đã ra tay giúp đỡ tận tình. Như thế có phải đỡ vất vả hơn không. Nay miện thì nói đánh cho nó cút nó nhào rồi ngửa tay xin, ai đã bị mình làm nhục lại quay qua giúp mình. Ông Nhân chỉ cười, vì ông từng du học Mỹ, ông thích người nói thẳng.

Có lần trong một cuộc hội thảo về cải tổ ĐH và GD Việt Nam, L có xin phát biểu một bài tham luận, ngụ ý nói: Sĩ phu VN trong nước thời nay phải cần có 3 cái THỰC. Thực Tâm, Thực Tế và Thực Tài.

Thực Tâm là biết mình muốn gì, Thực Tế là biết mình đang đứng ở đâu, và Thực Tài là biết mình có gì trong tay. Mà Thực Tâm là cái Thực cần phải có trước nhất. Tất cả cử tọa, đa số là viện trưởng, giảng viên, giáo sư các trường ĐH lớn nhất nước, cúi đầu không phản ứng gì. L biết họ biết mình muốn nói gì.

Vài hàng thăm Anh Hiến và chia xẻ chút tâm tình cho vui trong những ngày đông giá.

Kính chào Anh

NL

On Saturday, January 6, 2018, 2:55:19 PM EST, Victor Le <hle3705@yahoo.com> wrote:

Anh NGUYỄN LƯƠNG thân mến,

Anh cho biết đã chứng kiến tính KỶ LUẬT của dân Hàn trong công việc khiến tôi nảy ra câu hỏi : Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy 30 năm tính từ năm 75 trở đi mà Hàn Quốc đã có một bước nhảy vọt làm cả thế giới kinh ngạc như thế ? Tôi nhớ ông Tướng tư lệnh sư đoàn Thanh Long tôi gặp ở Quảng Ngãi ngày xưa đã tỏ ra rất sững sờ và khâm phục khi đặt chân tới Sài Gòn và nhiều thành phố khác tại Miền Nam lúc ấy khi so sánh mức tiến bộ so với nước ông. Ông cho biết nước ông rất nghèo sau thế chiến thứ Hai và ba năm chiến tranh Nam Bắc. Gần như toàn bộ đất nước ông tan hoang. Nước ông phải đi lại từ đầu, từ con số zero. Nước ông gửi quân sát cánh cùng đồng minh Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam để đổi lấy những nhà máy sản xuất quân trang quân dụng phục vụ cuộc chiến . Thịt cá trong bữa ăn hàng ngày rất hiếm. Ngay món kim chi truyền thống cũng không thể có hàng ngày. Người dân phải tiết kiệm từng đồng xu để xây dựng lại cuộc sống. Cả nước đứng lên từ đồng tro tàn. Một người bạn tôi, anh là sĩ quan binh chủng thiết giáp, kể, anh có dịp sang Đại Hàn thời Tổng Thống Pak Chung Hy để trao đổi kinh nghiệm với quân đội Hàn Quốc, khẩu phần ăn của sĩ quan thường chỉ có cơm trắng với kim chi và một miếng thịt kho nhỏ xíu. Anh còn thấy người nông dân Đại Hàn cũng đi lượm phân để ủ làm phân bón như nông dân Miền Bắc nước ta vậy. Chẳng khác gì trai làng Cổ Nhuế xứ Bắc :

Trai làng Cổ Nhuế xin thề
Chưa đầy hai sọt thì ta chưa về !

Thế mà Hàn Quốc đã vươn lên. Chắc anh đã đọc và biết lý do của bước tiến ngoạn mục này rồi. Sau một thời hỗn loạn với những cuộc đảo chính với các chế độ quân phiệt tướng lãnh rồi cũng có tướng lãnh sáng suốt biết cái nhục nhược tiểu để quyết chí đưa đất nước vươn lên như tướng Pak Chung Hy đã biết chọn một hướng đi đúng cộng với khối dân cả nước khao khát muốn đuổi kịp các nước tiên tiến, nhất là rút ra bài học từ kinh nghiệm Nhật Bản. Muốn được như thế, những nhà lãnh đạo Hàn Quốc đã bệ nguyên si chính sách giáo dục của Nhật về áp dụng ở nước mình. Thấy cái gì hay của người là học theo, không tự ái hão, tự cao tự đại hợm hĩnh cho mình là đỉnh cao trí tuệ loài người. Mình đã đánh thắng ba Đế Quốc to thì cái gì cũng thắng cả, ngay cả vấn đề Kinh Tế. Nhưng rồi cái gì cũng theo đuôi anh đàn anh nước LỚN. Để bây giờ thì sa lầy không có lối ra.

Cám ơn Anh Lương tặng cho mấy câu thơ thật hay khiến tôi nghĩ đến 2 câu thơ của Tráng sĩ Đặng Dung thời Trần mạt , cũng rất ngâm ngùi :

QUỐC THÙ VỊ BẢO ĐẦU TIÊN BẠCH
KỶ ĐỘ LONG TUYẾN ĐỐI NGUYỆT MA !

Tâm sự của anh cũng là tâm sự chung của mọi người như bài thơ sau đây của một Lão nữ sĩ đã bước vào tuổi sắp xỉ một trăm :

DỠI XUÂN
HỀ NHẬN THƠ XUÂN LẠI GIẶT MÌNH
BÓNG CẦU CỬA SỔ NGHĨ MÀ KINH
SAO NÊN DÂN CHỦ CẦU CHƯA THẤY
ĐỂ BUỒI QUI HƯƠNG HẸN LẠI ĐÌNH
ĐÃ BIẾT KIẾP NGƯỜI ĐẦU BẮT TỬ
CÀNG SÂU NON NƯỚC CHƯA HỜI SINH
ĐÔI KHI LẪN THẦN KHÔNG MỪNG TẾT
GIẶN CÚC, HỒN LAN, LÃY CẢ QUỲNH.... TÂM HUYỀN,

Vancouver tháng 1/2004

Tôi có mạn phép nữ thi sĩ làm bài Hoạ, gởi anh đọc cho vui :

ƯỚC XUÂN NHƯ Ý
ĐÔI LÚC QUA GƯƠNG ĐÔI BÓNG MÌNH
GIAN TRUÂN BAO ĐỘ VẪN CHƯA KINH
TÓC DẦU BẠC TRẮNG LÒNG KHÔNG ĐÔI
MỘNG DẤU PHÔI PHA CHÍ CHẴNG ĐÌNH
ĐẤT NƯỚC TANG THƯƠNG CÒN LẮM NỖI
QUÊ NHÀ HƯƠNG LỬA LẠI LAI SINH
ƯỚC MONG MỘT DỊP XUÂN NHƯ Ý
ĐỐI ẨM BẠN XƯA CHUỐC CHÉN QUỲNH ...

LÊ THẾ HIỂN, Stamford/USA Apr. 14/2004

Thân chúc Anh Chị vui khoẻ. Than mến. LÊ THẾ HIỂN.

Hien Thu Le
[Stamford/CT](#)

From: Luong Nguyen
To: Victor Le
Sent: Saturday, January 6, 2018 9:21 AM
Subject: Re: Bài mới viết

Cảm ơn Anh Hiển,
Chuyện kể của anh làm em nhớ thêm về thời xôi đậu đó ở miền Trung nắng gió.

Khi qua làm việc với đội ngũ nhân viên ở Nam Hàn, thấy cách họ làm việc kỷ luật và tín nhiệm em chợt nhớ đến những nhân viên của mình ở VN. Bởi thế nên năm 2002, CT quyết định đưa em về lo cho thị trường VN, em từ chối vì biết không thể "thọ nổi" trên đất nước mình gọi là quê hương này. Mơ ước bao nhiêu năm muốn làm một điều gì đó cho quê Cha đất Tổ, cuối cùng thời cơ đến đành phải từ chối vì lương tâm không cho phép mình làm. Nay đã gần 15 năm sau nhìn lại thấy quyết định đó thật sáng suốt. Giờ đã nghỉ hưu, không màng đến gì nữa, nhưng trong lòng vẫn mong, như Anh Hiến nói là ngày đó sẽ đến không xa.

Gởi tặng Anh Hiến mấy câu thơ:

" Máu Văn Lang ôm mối hờn vong quốc
Tim Chí Linh nuôi giấc mộng phục hưng
Gió bốn phương mang lời gọi đứng lên
Làm giông bão lung lay thành bạo chúa"

Kính chúc gia đình anh Hiến năm mới vạn an và đầy hạnh phúc. Có dịp lên thăm Lưu sẽ ghé thăm gia đình.

Kính thư,
NL

On Friday, January 5, 2018, 6:59:33 PM EST, Victor Le

Anh Nguyễn Lương thân mến,

Cám ơn Anh đã chuyển cho đọc một bài hồi ức rất lý thú khiến tôi nhớ lại những năm tháng làm việc ở tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian 65-70 cũng có một đơn vị thuộc sư đoàn quân đội Đại Hàn - có thể là sư đoàn Thanh Long như anh nói, vì đã lâu tôi không còn nhớ rõ -Đơn vị này thường hay liên lạc với Ty Cảnh Sát Quảng Ngãi nhờ giúp đỡ và hỗ trợ để về các quận lỵ làm công tác dân sự vụ. Lúc ấy các Toà Án địa phương thường hay tổ chức các phiên toà lưu động về các làng xã trong chương trình Toà Đến Với Dân để vừa xét xử tại chỗ vừa giải đáp thắc mắc của người dân những khúc mắc mà người dân muốn trực tiếp tai nghe mắt thấy thay vì đến Toà Án vừa điều vợ vừa tốn kém trong di chuyển. Ông Trưởng Ty Cảnh Sát(thân phụ ký giả Đinh Quang Anh Thái của bao Người Việt/Cali hiện nay) thường liên lạc với tôi để kết hợp cho đơn vị quân đội Đại Hàn đi theo làm công tác dân sự vụ của họ như khám bệnh, phát thuốc, chăm sóc y tế cho dân. Công việc này rất thành công và được người dân nông thôn rất thích. Người lính Đại Hàn đa phần là nông dân nghèo nên rất thông cảm và gần gũi với bà con nông dân Việt Nam. Họ có dịp so sánh món kim chi của họ với món dưa cải muối truyền thống của nông dân Viet Nam ta và tỏ ra rất thích. Họ cũng rất thích ăn chuối chín cây và bảo chuối của người Việt ta còn bổ hơn nhân sâm của họ đấy. Sau công việc, xã muốn tặng họ chút quà đáp lễ, họ chỉ xin ít nải chuối. Tôi cũng có vài dịp gặp và nói chuyện với vị tướng Tu Lệnh Sư Đoàn Thanh Long(?) nay đã lâu tôi quên tên.

Ông cho biết trước khi sang nhận nhiệm vụ ở Việt Nam, ông đã được học một khoá về đất nước và con người Việt Nam. Ông cũng tìm sách vở đọc thêm để hiểu sâu hơn về phong tục tập quán của người Việt. Ông rất ngạc nhiên thấy con người Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm rất giống nhau trong đời sống thường ngày nhất là trong giao tế tiếp xúc. Ở Hàn Quốc Nho Giáo và Phật Giáo ảnh hưởng rất lớn trong đời sống nhân dân. Ông cũng biết chuyện một vương thất họ Lý của Việt Nam đưa người vượt biển đến tị nạn tới nước ông và đã có công lớn giúp nhân dân Hàn đánh đuổi ngoại xâm. Ông không lạ thấy Việt Nam có họ Lý vì ở nước ông, họ Lý cũng khá đông và có từ lâu rồi. Trong chuyến đi của Hoàng Thân Lý Long Tường, ngoại hoàng thân quốc thích họ Lý chắc cũng có người họ khác nữa. Nên cũng không lạ khi ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc BAN KY MUN trước đây có tới Việt Nam nhận tổ họ PHAN HUY rất cảm động. Ông mang họ BAN của Hàn Quốc tức là họ PHAN của Việt Nam rồi. Ngày nay cả vài trăm ngàn cô gái Việt Nam sang làm dâu Hàn Quốc thì mối tình HÀN-VIỆT còn thắm thiết hơn nữa. Tôi đã xem phóng sự về nhà máy SÁMUNG ở Thai Nguyên với gần hai trăm ngàn công nhân làm việc, tổ chức văn minh như một thành phố biệt lập với các tiện nghi hiện đại không kém gì một thành phố phương Tây. Nó hơn hẳn những Chinatown của đàn anh nước lớn tuy cũng tiên tiến nhưng rất kém văn hoá.

Còn thắc mắc của anh về đất nước ta bao giờ mới thoát kiếp nạn trầm luân hiện nay? Thì tôi vẫn tin sẽ không xa đâu! Ai mà ngờ Liên Xô và khối CS Đông Âu một sớm một chiều tan rã nhanh như thế. Với tiến bộ vượt bậc của cao kỹ ngành MEDIA hiện nay, người dân không còn bị bịt mắt bịt tai như trước nữa. Những phản ứng đồng bộ và tích cực trong các sự kiện đã và đang xảy ra, chúng ta vững tin một ngày tươi sáng không xa.